

5.02 PHẨM ASAMPADĀNA

131. CHUYỆN KỂ VONG ÂN (Tiền Thân Asampadāna)

Nếu người này người kia ...

Câu chuyện này, khi ở tại Trúc Lâm, bậc Đạo sư kể về Đê-bà-đạt-đa. Lúc bấy giờ, các Tỷ kheo tại Chánh pháp đường, khởi lên câu chuyện :

- Thừa các Hiền giả, Đê-bà-đạt-đa không biết ơn, không biết công đức của Như Lai.

Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi :

- Nay các Tỷ kheo, nay các ông ngồi họp ở đây bàn vấn đề gì?

Khi được nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói :

- Nay các Tỷ kheo, không phải chỉ nay Đê-bà-đạt-đa mới vô ơn. Trong quá khứ, kẻ ấy cũng đã vô ơn như vậy rồi.

Nói xong bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, trong nước Ma-kiệt-đà ở Vương Xá, khi một vị vua Ma-kiệt-đà đang trị vì, Bô-tát là một vị triệu phú có gia sản trị giá tám trăm triệu, tên là Sankha. Tại Ba-la-nại, một triệu phú tên là Piliya cũng có gia sản trị giá tám trăm triệu. Hai vị ấy là bạn thân với nhau. Trong thời ấy, vì một lý do nào đó, triệu phú Piliya gặp đại nạn và tất cả gia sản đều bị mất sạch. Trở thành nghèo túng, không nơi nương tựa, Piliya đoán biết triệu phú Sankha là chỗ có thể nhờ cậy được liền đem vợ ra khỏi Ba-la-nại, đi bộ đến Vương Xá tận trú xứ của triệu phú Sankha. Khi triệu phú Sankha thấy Piliya, liền ra đón và nói:

- OÀ bạn thân của tôi đã đến.

- Và ông đối xử với bạn rất kính trọng. Sau khi để cho bạn ở vài ngày, một hôm ông hỏi:

- Nay bạn, bạn đến có mục đích gì?

- Nay bạn, đại nạn đã xảy đến cho tôi. Tất cả tài sản đều mất sạch. Hãy giúp đỡ tôi!

- Lành thay này bạn, chớ sợ hãi.

Sankha mở hòm bạc, cho bạn bốn trăm triệu đồng tiền vàng, rồi chia tất cả gia sản còn lại của mình, kể cả vật nổi, vật chìm, động sản, bất động sản, thành hai phần và cho bạn một nửa. Piliya đem tài sản ấy đi về Ba-la-nại và sống tại đấy.

Sau một thời gian, một tai nạn tương tự đến với triệu phú Sankha. Ông tìm chỗ để nương tựa và suy nghĩ: “Ta đã giúp đỡ rất nhiều cho bạn ta. Ta cho bạn nửa gia sản. Thấy ta, bạn sẽ không từ chối. Ta hãy đi đến bạn của ta”. Nghĩ vậy, hai vợ chồng ông đi đến Ba-la-nại, rồi Sankha nói với vợ:

- Nay hiền thê, thật không thích hợp nếu bà đi bộ với tôi giữa đường xa thế này. Bà hãy đi đến sau. Tối nay tôi sẽ cho xe đến với một người tùy tùng để đưa bà vào thành cho đúng phép, hãy chờ tại đây.

Sau đó, Sankha để người vợ ở trong một nhà trọ, tự mình đi vào thành, đến nhà triệu phú và báo tin cho biết:

- Bạn của ngài tên là triệu phú Sankha đã từ Vương Xá đến.

Khi thấy Sankha, Piliya từ ghế đứng dậy, không đón mừng thân mật, chỉ hỏi:

- Bạn đến đây có mục đích gì?

- Tôi đến để thăm bạn.

- Hiện nay bạn ở đâu?

- Cho đến nay, tôi chưa có chỗ ở. Tôi để vợ tôi tại nhà trọ và đến đây.

- Ở đây, không có chỗ ở cho bạn. Hãy lấy một ít gạo, nấu tại một chỗ nào đó, ăn xong rồi đi. Đừng để tôi thấy mặt bạn nữa.

Rồi ông sai một người nô lệ:

- Hãy cho bạn ta một lon gạo có nhiều trấu và gói vào một góc vải.

Người ta nghe rằng ngày trước đó nó đã có được gạo đỏ tốt chở đầy một ngàn cỗ xe và sau khi cho sàng gạo, đã chắt đầy kho. Tên Piliya ngày trước đã được bạn cho bốn trăm triệu đồng tài sản và đi về không biết ơn, nay tên đại cướp chỉ cho bạn ân nhân một lon gạo nhiều trấu! Theo lệnh chủ, người nô lệ đóng một lon gạo trấu trong một cái giỏ rồi đi đến Bô-tát. Bô-tát suy nghĩ: “Con người phi nhân nghĩa này, được ta cho bốn trăm triệu đồng, nay chỉ cho ta một lon gạo trấu, không biết ta có nên nhận hay không?”. Rồi Bô-tát suy nghĩ: “Người bạn ác vô ơn này đã phá vỡ tình bạn với ta, khi ta gặp nạn. Nếu ta không nhận lon gạo trấu quá ít, ta sẽ phá vỡ tình bạn. Kẻ mù loà ngu si không nhận vật cho ít ỏi, sẽ phá hoại tình bạn. Nhưng ta, nhờ chế ngự được cơn giận vì lon gạo trấu do nó cho, sẽ duy trì được tình bạn”.

Do vậy Sankha cột vào vạt áo lon gạo được cho và từ lâu đài bước xuống đi đến nhà trọ. Vợ Sankha hỏi:

- Này ông, ông nhận được gì?

- Này hiền thê, triệu phú Piliya, bạn của chúng ta, đã cho một lon gạo trấu và đuổi chúng ta đi.

Bà vợ nói:

- Vì sao ông lại nhận? Và nào có xứng đáng gì với bốn trăm triệu đồng tài sản?

Rồi bà vợ khóc, Bò-tát nói:

- Này hiền thê, chớ khóc. Vì sợ phá vỡ tình bạn nên ta nhận để duy trì tình bạn. Sao bà lại sầu muộn?

Nói xong Bò-tát đọc bài kệ này:

Nếu người này người kia

Không có cho chút gì.

Với kẻ ngu si, tình bạn

Đi đến chỗ tối đen

Do vậy ta vẫn nhận

Lượng được nửa phần trấu.

Ta không để tình bạn

Vì ta bị hủy diệt,

Ta muốn tình bạn này

Mãi mãi được trường cửu.

Tuy nghe nói vậy, bà vợ triệu phú vẫn khóc. Trong lúc ấy, một người nô lệ do triệu phú Sankha đã cho triệu phú Piliya, đi ngang qua cửa trọ, nghe tiếng khóc của bà triệu phú, liền đi vào nhà trọ. Thấy ông bà chủ của mình, anh ta đánh lễ dưới chân họ, khóc than và hỏi:

- Thưa ông bà chủ, ông chủ đến đây có việc gì?

Triệu phú kể lại tất cả sự việc. Người nô lệ nói:

- Thưa ông bà chủ, hãy để sự việc như vậy. Chớ lo nghĩ.

Sau khi an ủi cả hai người, anh ta đưa họ về nhà mình dùng nước thơm để hai người tắm rửa, mời họ ăn cơm và tin cho các người nô lệ khác biết:

- Ông chủ bà chủ cũ của các bạn đã đến.

Và anh ta bảo họ đến thăm. Một vài ngày sau, anh ta họp toàn thể nô lệ cùng đi đến sân châu vua, tạo ra tiếng vang lớn. Vua cho gọi họ vào và hỏi có việc gì. Họ trình lên vua hết tất cả sự việc. Vua nghe lời của họ xong, liền cho mời hai vợ chồng triệu phú đến và hỏi triệu phú Sankha:

- Có đúng sự thật chẳng, này đại triệu phú, khanh đã cho triệu phú Piliya bốn trăm triệu đồng tiền vàng?

- Thưa Đại vương, khi bạn tôi đi đến Vương Xá, và đặt lòng tin vào tôi, tôi không cho toàn thể tài sản của tôi, nhưng tôi chia tất cả động sản và bất động sản của tôi thành hai phần đồng đều và cho bạn tôi một nửa.

Vua hỏi triệu phú Piliya:

- Có đúng sự thật chẳng?

Piliya trả lời:

- Thưa Đại vương, đúng sự thật.

- Còn khi bạn của người đến đặt lòng tin vào người, người có lòng cung kính tôn trọng bạn người không?

Piliya im lặng.

- Có phải người bảo đổ một lon gạo trấu vào một góc áo và cho bạn của người chẳng?

Nghe nói vậy Piliya vẫn giữ im lặng. Sau đó, nhà vua hỏi ý kiến các đình thần nên xử trí thế nào. Cuối cùng, khi quyết định xong, vua ra lệnh:

- Hãy đi lấy tất cả tài sản trong nhà của triệu phú Piliya giao cho triệu phú Sankha.

Bò-tát thưa:

- Tâu Đại vương, tôi không muốn gia sản của người khác, tôi chỉ xin nhận tài sản trước đây tôi đã cho.

Nhà vua giao gia sản theo yêu cầu của Bò-tát. Sau khi nhận lại gia sản mình đã cho, Bò-tát cùng với đoàn nô lệ vây quanh đi về Vương Xá, gây dựng cơ nghiệp, và trọn đời làm các công đức như bố thí v.v..., rồi đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, triệu phú Piliya là Đê-bà-đạt-đa, còn triệu phú Sankha là Ta vậy.

-ooOoo-

132. CHUYỆN NGŨ DỤC LẠC (Tiền Thân Pancagaru)

Nghe theo lời khuyên tốt,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự cám dỗ của các cô gái của Ma vương (Màra) tại cây bàng Ajapala của Người chăn dê.

Bậc Đạo Sư đọc bài kinh bắt đầu với những lời này:

Rực rỡ sáng, chúng đến,

Ái, bắt lạc và tham,

Ngay tại đây, Đạo Sư

Thối chúng bay tán loạn,

Chẳng khác bay tán loạn,

Chẳng khác gì bông rơi,

Tán tác trước gió thối!

Sau khi Thế Tôn đọc xong bài kinh, các Tỷ-kheo họp tại Chánh pháp đường, bắt đầu câu chuyện:

- Thưa các Hiền giả, trong khi các con gái của Màra tự tạo ra hàng trăm thiên sắc đi đến với mục đích, cám dỗ, bậc Chánh đẳng giác vẫn không thềm mở mắt để nhìn. Ôi, Phạt lực thật là vi diệu!

Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp ở đây và bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, thật không có gì vi diệu nếu Ta không nhìn các con gái của Màra, khi Ta đã chứng được Toàn Giác và đoạn tận tất cả các lậu hoặc. Trong thời quá khứ, khi Ta đang tìm đạo Bồ-đề, khi đang còn các kiết sử, Ta đã cương quyết không nhìn các thiên sắc hóa hiện đến như vậy và do sự chế ngự ấy, Ta đã đạt được đại vương quốc.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là em trai út của một gia đình có một trăm anh em. Tất cả câu chuyện mạo hiểm của ngài cần được diễn tả đầy đủ ở đây cũng như ở Tiền thân Telapatta (số 96). Lúc bấy giờ dân chúng trú ở thành Takkasila dâng vương quốc cho Bồ-tát đang ở nhà trọ ngoài thành. và sau khi ngài được làm lễ quán đánh phong vương, dân chúng trang hoàng thành phố như thành phố chư Thiên và trang hoàng cung điện của vua như cung điện của Thiên chủ Indra (tức là Sakka hay Đế Thích).

Khi ấy Bồ-tát vào thành, đi ngang qua hành lang lớn trong cung vua, ngự lên vương tọa làm bằng châu báu vi diệu, dưới một lọng trắng được giương cao, và ngồi xuống với vẻ đẹp siêu phàm của vị Thiên chủ.

Các đại thần, Bà-la-môn, gia chủ v.v... các hoàng tử trong vương tộc, tất cả đều trang sức lộng lẫy, đứng bao vây xung quanh. Trong khi ấy mười sáu ngàn vũ nữ, đẹp như các Thiên nữ, rất giỏi về đàn múa, hát, đầy đủ sắc đẹp tuyệt trần, biểu diễn các điệu múa, các bài hát và các loại đàn, cho đến khi toàn cung điện vang dội tiếng hát, tiếng đàn, giống như lòng đại dương vang dội tiếng sấm sét. Bồ-tát ngồi nhìn cảnh huy hoàng lộng lẫy của mình, và suy nghĩ: “Nếu ta nhìn thiên sắc huyền hóa của các nữ Dạ-xoa ấy, thì ta đã mệnh chung rồi. Nhờ ta không nhìn chúng, nên mới có cảnh huy hoàng lộng lẫy này. Nhờ nghe theo lời khuyên của các vị Độc Giác Phật, nên ta mới đạt được kết quả này”. Sau khi suy nghĩ như vậy, ngài nói lên lời cảm hứng với bài kệ:

Nghe theo lời khuyên tốt,

Kiên trì, không lay động,

Tiếp tục con đường,

Không có gì sợ hãi.

Ta không muốn đi vào

Chỗ cám dỗ Dạ-xoa,

Nên ta được an toàn,

Khỏi sự sợ hãi lớn.

Như vậy, bậc Đại Sĩ thuyết pháp với bài kệ này, rồi ngài trị vì quốc độ đúng pháp, và trọn đời làm các công đức như Bồ thí v.v... cho đến khi mạng chung, ngài đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Ta là hoàng tử đi đến Takkasilà và đạt được vương quốc.

-ooOoo-

133. CHUYỆN LỬA CHÁY (Tiền Thân Ghatàsana)

Tại chỗ được an ổn ...,

Câu chuyện này, khi tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một vị Tỷ-kheo. Tỷ-kheo này lấy một đề tài thiền quán từ bậc Đạo Sư, đi đến biên địa an cư mùa mưa tại một trú xứ trong rừng gần một ngôi làng nhỏ. Trong tháng đầu, khi đi vào làng khát thực, cái chòi lá bị cháy, bị mệt mỏi vì không có chỗ trú ẩn, Tỷ-kheo nói cho các vị hộ trì biết, họ đáp:

- Thưa Tôn giả, hãy yên tâm. Chúng tôi sẽ làm chòi lá lại cho Tôn giả.

Ban đầu họ đến nói vậy, nhưng ba tháng đã trôi qua, họ vẫn chưa làm. Vì không có trú xứ thích hợp, Tỷ-kheo ấy không đạt được kết quả đề tài thiền quán. Ngay cả một tia ánh sáng cũng không khởi lên cho vị ấy.

Khi an cư mùa mưa xong, vị ấy đi đến Kỳ Viên đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư tiếp đón Tỷ-kheo ấy thân mật và hỏi:

- Nay Tỷ-kheo, đề tài thiền quán của ông có thích hợp không?

Tỷ-kheo ấy trình lên Thế Tôn biết về trú xứ của mình. Bậc Đạo Sư nói:

- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, ngay các loài bàng sanh cũng đã biết được trú xứ của mình, khi thích hợp thì chúng sống, khi không thích hợp thì chúng từ bỏ trú xứ ấy đi đến chỗ khác trước khi trú xứ an lạc của chúng trở thành nguy hiểm. Và nếu loại bàng sanh cũng đã biết như vậy, vì sao ông lại không biết trú xứ thích hợp hay không thích hợp cho mình?

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát sinh làm con chim. Khi đến tuổi trưởng thành, đạt được dung sắc tối thượng, làm vua các loài chim, ở lại trong rừng, sống với đàn chim tùy tùng, nương tựa một cây lớn. Cây ấy có nhiều lá sum suê, với các cành lá vươn ra trên một hồ nước, và nhiều con chim sống trên các cành cây làm cho phân rơi trong nước.

Bấy giờ có con rắn chúa tên Canada sống trong hồ nước ấy. Nó suy nghĩ: “Những con chim này làm rơi phân trong hồ nước của ta. Vậy ta hãy làm cho lửa từ trong nước cháy lên thiêu rụi cây và đuổi chúng đi”. Trong cơn nóng giận, con rắn chúa đợi ban đêm trong khi tất cả đàn chim đang nằm ngủ. Đầu tiên nó làm cho nước hồ sôi; kế đó làm cho khói bốc lên và phun cao hơn cây thốt nốt. Bò-tát thấy lửa từ nước phun lên, liền gọi bầy chim:

- Nay các bạn chim, nước thường hay dập tắt lửa. Nay chính nước đốt cháy. Chúng ta không thể ở đây được. Chúng ta sẽ đi tìm chỗ khác.

Nói xong, Bò-tát đọc bài kệ:

Nơi chốn được an ổn,
Tại đây, rắn nổi lên,
Chính ở giữa lòng nước,
Lửa từ đáy cháy lên,
Nay không nên trú ở
Tại cây mọc trên đất,
Hãy bay tản các phương,
Hồ này rất đáng sợ.

Sau đó, Bò-tát đem các con chim nghe theo mình bay đi tìm chỗ khác. Còn những con chim không nghe lời Bò-tát vẫn ở lại, đều bị thiêu cháy.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư giảng Bốn sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo chứng đắc quả A-la-hán và Ngài nhận diện tiền thân:

- Lúc bấy giờ mấy con chim nghe theo lời Bò-tát là hội chúng của Đức Phật, còn vua loài chim là Ta vậy.

-ooOoo-

134. CHUYỆN THIÊN QUÁN (Tiền Thân Thànasodhana)

Những ai còn có tướng ...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về lời giải thích rộng rãi của vị Tướng quân Chánh pháp Xá-lợi-phất (Sariputta), tại cửa thành Sankassa liên hệ đến một vấn đề do bậc Đại Sư thuyết giảng vấn tắt. Câu chuyện quá khứ được kể như sau:

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát mệnh chung ở trong rừng đã nói:

- Phi tưởng phi phi tưởng.

Các vị tu khổ hạnh không tin lời giải thích của vị đệ tử đầu tay về lời dạy của vị Đạo Sư. Vì vậy Bồ-tát từ cõi trời Quang âm trở về, và đứng trên hư không đọc lên bài kệ này:

Những ai còn có tưởng,

Chúng cũng đi ác thú;

Những ai không có tưởng,

Chúng cũng đi ác thú,

Hãy từ bỏ cả hai,

Đạt được lạc thiên chúng,

Không còn các uế nhiễm.

Như vậy Bồ-tát thuyết pháp, tán thán vị đệ tử của ngài và đi lên cõi Phạm Thiên. Khi ấy, các vị tu hành khổ hạnh còn lại đã tin vị đệ tử đầu tay.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ vị đệ tử đầu tiên là Xá-lợi-phất, còn vị đại Phạm Thiên là Ta vậy.

-ooOoo-

135. CHUYỆN NGUYỆT QUANG (Tiền Thân Candàbha)

Nguyệt quang và nhật quang ...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về lời giải thích một vấn đề của trưởng lão Xá-lợi-phất tại cửa thành Sankassa.

-ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát vào lúc mệnh chung ở trong rừng, đã trả lời các câu hỏi của các đệ tử với các chữ: “ánh sáng của mặt trăng, ánh sáng của mặt trời”, nói xong, ngài sanh lên Quang âm thiên.

Bấy giờ vị đệ tử đầu tay giải thích lời của bậc Đạo Sư, các vị khổ hạnh không tin tưởng vị ấy. Cho nên sau đó, Bồ-tát từ Quang âm thiên xuất hiện xuống, đứng trên hư không và đọc lên bài kệ:

Nguyệt quang và nhật quang,

Ai tu với trí tuệ

Với thiên không tâm này,

Được sanh Quang âm thiên.

Như vậy, Bồ-tát dạy cho các vị tu khổ hạnh hiểu và tán thán đức hạnh của vị đệ tử đầu tay, rồi trở lại cõi Phạm Thiên.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị đệ tử đầu tay là Xá-lợi-phất, còn đại Phạm Thiên là Ta vậy.

-ooOoo-

136. CHUYỆN THIÊN NGA VÀNG (Tiền Thân Suvannahamsa)

Được gì, hãy biết là đủ ...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Tỷ-kheo-ni Thhullanandà (Nandà Mập). Một nam cư sĩ ở Xá Vệ muốn cúng dường tỳ cho chúng Tỷ-kheo-ni bảo người giữ ruộng:

- Khi nào các Tỷ-kheo-ni đến, hãy cho mỗi Tỷ-kheo-ni hai hay ba nhánh tỳ.

Từ khi ấy trở đi, các Tỷ-kheo-ni thường đi đến nhà người ấy, hay ra đồng ruộng để lấy tỳ. Một hôm, vào một ngày lễ, trong nhà người ấy tỳ không còn nữa. Tỷ-kheo-ni Thhullanandà đến nhà người ấy với một số tùy tùng và hỏi:

- Thưa ông có tỳ không?

- Thưa ni sư, tỳ không có. Tỳ đem về đủ dùng hết rồi. Ni sư hãy đi ra ngoài đồng.

Nghe nói vậy, Thhullanandà đi ra ngoài đồng, không chế ngự được lòng tham, đã mang tỳ về quá nhiều. Người giữ ruộng tức giận:

- Vì sao các Tỷ-kheo-ni không biết vừa đủ, đem tỳ đi quá nhiều vậy?

Như nói vậy, các Tỷ-kheo-ni thiếu đức cũng bực bội phiền muộn; và các Tỷ-kheo ở nhà nghe các Tỷ-kheo-ni ấy nói cũng bực bội và phiền muộn không kém. Sự phiền muộn của chư Ni được các Tỷ-kheo trình lên Thế Tôn rõ. Thế Tôn phê bình Tỷ-kheo-ni Thullanandà và nói:

- Nay các Tỷ-kheo, một người có lòng đức lớn xử sự không thân ái, không làm vừa ý ngay cả mẹ sanh ra mình, không gây được lòng tin đối với những người chưa tin, không thể làm tăng trưởng lòng tin của những người đã có lòng tin; không tạo nên các lợi dưỡng chưa được tạo nên. Và đối với lợi dưỡng đã có rồi, cũng không thể duy trì được. Còn người ít đức có thể làm khởi lên lòng tin ở người chưa có lòng tin, có thể làm tăng trưởng lòng tin với những người đã có lòng tin, tạo nên các lợi dưỡng chưa được tạo nên, và đối với lợi dưỡng đã có rồi vẫn có thể duy trì được.

Với phương pháp ấy, bậc Đạo Sư thuyết giáo thích hợp cho các Tỷ-kheo ấy và nói:

- Nay các Tỷ-kheo không phải chỉ nay Thullanandà mới có tham đức lớn, trong quá khứ Thullanandà cũng đã có lòng đức lớn như vậy rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi đến tuổi trưởng thành, họ cưới cho Bồ-tát một người vợ từ một gia đình ngang hàng. Với người vợ ấy, Bồ-tát có được ba con gái đều tên là Nandà. Khi Bồ-tát mệnh chung, vợ và các con gái phải đi đến ở với các gia đình khác.

Bồ-tát tái sanh làm con ngỗng trời vàng có trí nhớ được các đời trước. Khi con ngỗng trời vàng đến tuổi trưởng thành, thấy thân thể to lớn của mình, với lông vàng che thân, với sắc đẹp tuyệt trần, nó hướng tâm tìm hiểu: “Ta từ đâu mạng chung mà đến đây?”

Biết được mình từ loài người đến, Bồ-tát hiểu: “Nay nữ Bà-la-môn và các con gái ta ở đâu?”. Được biết họ đang làm thuê cho người khác và sống một cách khó khăn, Bồ-tát suy nghĩ: “Trong các lông bằng vàng trên thân ta hiện nay, nếu ta cho họ một cái lông bằng vàng của ta, thì với lông vàng ấy, vợ và các con gái ta sẽ sống hạnh phúc”. Vì vậy, Bồ-tát đi đến chỗ họ ở và đậu trên cây xà ngang chính. Nữ Bà-la-môn và các con gái thấy Bồ-tát, liền hỏi:

- Thưa ngài, ngài từ đâu đến?

Bồ-tát trả lời:

- Ta là cha các con. Ta mệnh chung được sanh làm con ngỗng trời vàng. Ta đến để thăm các con. Bắt đầu từ nay các con không còn phải làm thuê cho người khác và sống một cách khổ sở như vậy nữa. Ta sẽ cho các con mỗi lần một cái lông vàng của ta. Các con bán lông ấy và sống hạnh phúc.

Nói xong, Bồ-tát cho họ một cái lông vàng và bay đi. Từ đó với cách thức này, Bồ-tát tiếp tục đi đến và mỗi lần cho họ một cái lông vàng. Và các nữ Bà-la-môn được sống sung túc và hạnh phúc. Một hôm, nữ Bà-la-môn nói với các con gái:

- Nay các con, tâm của loài súc sanh khó mà tin được. Một ngày nào đó, cha các con có thể không đến đây, vậy khi nào cha các con đến, chúng ta hãy nhổ tất cả lông vàng và lấy các lông ấy để dành.

Các cô gái không chịu, liền nói:

- Làm như vậy cha chúng con sẽ đau đớn.

Tuy vậy nữ Bà-la-môn, vì lòng ham muốn quá lớn, một hôm, thấy con ngỗng trời vàng đến, bà kêu con ngỗng đến gần bà, với hai tay bắt giữ ngỗng và nhổ tất cả lông. Nhưng các lông của Bồ-tát có đặc điểm là nếu bị nhổ lên bằng sức mạnh ngoài ý muốn của mình, thì chúng trở thành như lông con cò thường. Bấy giờ Bồ-tát xòe hai cánh ra, nhưng không có thể bay được. Nữ Bà-la-môn quăng Bồ-tát vào một cái thùng lớn và cho Bồ-tát ăn ở đây. Theo thời gian, các lông của Bồ-tát được mọc lên, nhưng chúng toàn màu trắng. Với cánh được mọc lại, Bồ-tát về chỗ ở của mình, và không bao giờ trở lại nữa.

-ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ này, bậc Đạo Sư lại nói:

- Nay các Tỷ-kheo, Thullanandà không phải nay mới có ham muốn lớn. Thuở trước nàng cũng có ham muốn lớn rồi. Lòng ham muốn lớn của nàng lúc ấy làm cho nàng mất vàng, cũng như lòng ham muốn lớn của nàng hôm nay làm cho nàng mất tội. Cũng như Thullanandà, chính vì nàng, chúng Tỷ-kheo còn lại không được tội. Do vậy, nếu được nhiều, phải biết lượng vừa đủ; nếu được ít, phải bằng lòng với đồ nhận được. Chớ mong mỏi nhiều hơn.

Rồi bậc Đạo Sư đọc bài kệ:

*Được gì, hãy biết đủ,
Quá tham là ác pháp,
Do bắt chửa ngỗng trời,
Bao nhiêu vàng tiêu hết.*

Nói xong, bậc Đạo Sư dùng nhiều phương tiện chỉ trích rồi đặt ra học giới: “Tỳ-kheo-ni nào ăn tỏi, phải bị tội đọa địa ngục”.

Nói xong pháp thoại, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, nữ Bà-la-môn là Thullanandà, ba người con gái ấy là ba chị em của nàng, và con ngỗng trời vàng là Ta vậy. (Câu chuyện này được nói đến trong Luật tạng, tập IV).

-ooOoo-